

Số:13/2024/QĐST-HC

Bắc Ninh, ngày 27 tháng 8 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hành chính sơ thẩm đã thụ lý số 24/2024/TLST-HC ngày 01/7/2024 về việc “Yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và bồi thường thiệt hại” giữa:

**\* Người khởi kiện:**

- Ông **Trần Văn D**, sinh năm 1965;
- Bà **Lưu Thị Q**, sinh năm 1966

Địa chỉ: **Thôn G, xã B, huyện G, tỉnh Bắc Ninh.**

Người đại diện theo uỷ quyền của ông **D**, bà **Q**: Ông **Đặng Thế S**, sinh năm 1943; địa chỉ: **Thôn A, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Ninh.**

**\*Người bị kiện:**

**Ủy ban nhân dân huyện G, tỉnh Bắc Ninh; địa chỉ: Số A đường H, xã Đ, huyện G, tỉnh Bắc Ninh.**

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- UBND xã B, huyện G, tỉnh Bắc Ninh;** địa chỉ: Xã Bình Dương, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh.
  - Văn phòng C;** địa chỉ: **Đường N, xã P, huyện G, tỉnh Bắc Ninh.**
  - Ông **Trần Văn H**, sinh năm 1960;
  - Bà **Lưu Thị K**, sinh năm 1963;
  - Trần Văn M**, sinh năm 1988;
  - Anh **Trần Văn B**, sinh năm 1989;
  - Chị **Trần Thị T**, sinh năm 1993;
- Cùng địa chỉ: **Thôn G, xã B, huyện G, tỉnh Bắc Ninh.**

Xét thấy: Ngày 08/04/2024, ông **Trần Văn D**, bà **Lưu Thị Q** làm đơn khởi kiện đề nghị hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 500385, số vào sổ cấp CH02587/367/QĐ đối với thửa đất số 138, tờ bản đồ số 26, diện tích 83m<sup>2</sup> do **UBND huyện G** cấp cho ông **Trần Văn D**, bà **Lưu Thị Q** ngày 03/4/2013. Ngày 01/7/2024 Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh thụ lý vụ án với các yêu cầu của người khởi kiện: Hủy Giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 500385, số vào sổ cấp CH02587/367/QĐ; Hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập ngày 19/02/2013 giữa ông **Trần Văn H**, bà **Lưu Thị K** với ông **Trần Văn D**, bà **Lưu Thị Q** được công chứng tại **Văn phòng C**; Đính chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 422m<sup>2</sup> mang tên hộ ông **Trần Văn H**.

Đối với yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 500385, số vào sổ cấp CH02587/367/QĐ đối với thửa đất số 138, tờ bản đồ số 26, diện tích 83m<sup>2</sup> do **UBND huyện G** cấp cho ông **Trần Văn D**, bà **Lưu Thị Q** ngày 03/4/2013, nhưng tại biên bản làm việc với Tòa án ngày 07/8/2024 thì người khởi kiện đã trình bày đã biết và được nhận Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ tháng 4/2013, như vậy cho đến thời điểm Tòa án thụ lý thì trong hơn 10 năm người khởi kiện chưa khởi kiện vụ án hành chính, nên thuộc trường hợp thời hiệu khởi kiện đã hết theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116; điểm g khoản 1 Điều 143 Luật Tố tụng hành chính và hướng dẫn tại Điều 2 Nghị quyết số 104/2015/QH13 của Quốc hội.

Đối với yêu cầu: Hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập ngày 19/02/2013 giữa ông **Trần Văn H**, bà **Lưu Thị K** với ông **Trần Văn D**, bà **Lưu Thị Q** được công chứng tại **Văn phòng C** không thuộc thẩm quyền xem xét giải quyết của Tòa hành chính, đây là tranh chấp dân sự thẩm quyền giải quyết theo quy định tại Điều 26, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với yêu cầu đính chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 422m<sup>2</sup> mang tên hộ ông **Trần Văn H** để phù hợp với thực tế việc chuyển nhượng đất theo Giấy sang nhượng đất ở đề ngày 19/8/2009, xét thấy yêu cầu này không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa hành chính, mà thuộc thẩm quyền của Cơ quan quản lý hành chính về đất đai, Cơ quan đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật về đất đai.

Căn cứ Điều 38, điểm a khoản 2 Điều 116, điểm g khoản 1 Điều 143, Điều 144, Điều 145 và Khoản 1 Điều 206 Luật Tố tụng hành chính, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và hướng dẫn tại Điều 2 Nghị quyết số 104/2015/QH13 của Quốc hội;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Đình chỉ vụ án đối với yêu cầu khởi kiện của ông **Trần Văn D**, bà **Lưu Thị Q** yêu cầu hủy GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BN500385 cấp cho ông **Trần Văn D** và bà **Lưu Thị Q** tại thửa số 136, tờ bản đồ số 26, diện tích 83m<sup>2</sup> do **UBND huyện G** cấp ngày 03/4/2013.

2. Hoàn trả cho ông **Trần Văn D** và bà **Lưu Thị Q** mỗi người 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000191 ngày 01/7/2014 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định đình chỉ này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Ngô Xuân Ninh**